

THÔNG BÁO

*H ng d n th c hi n ánh giá k t qu rèn luy n sinh viên theo
Quy t nh s 224 /Q - HM ngày 25 / 03/2013 c a Hi u tr ng
Tr ng i h c M Thành ph H Chí Minh*

C n c Quy t nh s 224 /Q - HM ngày 25/ 03/ 2013 c a Hi u tr ng tr ng i h c M Thành ph H Chí Minh, nhà tr ng h ng d n th c hi n ánh giá k t qu rèn luy n c a sinh viên (SV) h chính quy b c i h c, Cao ng nh sau:

1. IT NG ÁP D NG:

Sinh viên b c i h c, cao ng, h chính quy Tr ng i h c M Tp.H Chí Minh ang theo h c úng th i h n ch ng trình ào t o c a khóa h c, áp d ng cho sinh viên b c i h c khoá 2009 và b c cao ng khoá 2010 tr i.

Ghi chú: Riêng H c sinh b c trung c p chuyên nghi p và SV khóa 2008 khoa Xây d ng và i n h chính quy tr ng i h c M Tp.HCM v n áp d ng theo Quy nh ánh giá KQRL HSSV ban hành kèm theo Quy t nh 796/Q - HM ngày 23/09/2011.

2. YÊU C U ÁNH GIÁ

2.1. ánh giá k t qu rèn luy n SV ph i th ng xuyên, chính xác, công b ng, dân ch và công khai.

2.2. Ph i ánh giá toàn di n trên t t c các m t rèn luy n c a SV.

2.3. Ph i có tác d ng nâng cao hi u qu ào t o và quá trình rèn luy n c a SV.

2.4. Ph i ph i h p v i các n v ch c n ng trong tr ng trong quá trình ánh giá k t qu rèn luy n c a SV.

2.5. Sinh viên ph i t giác th c hi n vi c ánh giá và theo dõi k t qu ánh giá theo thông báo c a tr ng.

3. N I DUNG ÁNH GIÁ K T QU RÈN LUY N

3.1. ánh giá v ý th c h c t p (t i a 30 i m)

a) Ch p hành t t quy ch ào t o, ki m tra, thi c : t 0 - 10 i m

- ánh giá v ý th c c a SV trong vi c h c t p, các k ki m tra, thi c và m c ch p hành quy ch thi c .

- N u b ình ch trong khi thi h c k s b tr i m rèn luy n c th :

+ Vi ph m l n 1 (tr 3 i m)

+ Vi ph m l n 2 (tr 6 i m)

+ Vi phạm lần 3 (0 điểm)

b) Tham gia tích cực các hoạt động học tập cá nhân (tổng 10 điểm)

Là các hoạt động liên quan đến thái độ học tập của SV trong lớp như: tích cực, chu đáo, bài học, các chuyên đề mà giảng viên phân công chu đáo, tích cực đóng góp ý kiến xây dựng bài học, tham gia học nhóm.....

c) Tích cực tham dự các kỳ thi học thuật, NCKH, phần thưởng danh hiệu khen thưởng cá nhân (theo Quy chế HSSV) (tổng 10 điểm)

- Đánh giá về ý thức và việc tham gia các cuộc thi học thuật do nhà trường, Đoàn TNCS HCM trường, Hội sinh viên Việt Nam trường, Đoàn khoa, Liên chi Hội Sinh viên khoa, Ban Trung tâm chuyên nghiệp, Chương trình đào tạo cốt lõi (Khoa, CTĐT Bộ giáo dục và Đào tạo) tổ chức hoặc tham gia về các tổ chức bên ngoài (phần thưởng cấp trường cấp nhà trường).

- Đánh giá về ý thức và việc tham gia các tài liệu nghiên cứu khoa học, hoặc viết bài công bố trên tạp chí, tạp chí của Trường Đại học TP. HCM hoặc những tạp chí, tạp chí khoa học, báo chí ngoài trường.

- Tham khảo:

+ Tham dự các cuộc thi học thuật cấp khoa (cộng 3 điểm/lần)

+ Là thành viên hội đồng tuyển sinh nhà trường

việc các nhân viên ngoài trường (cộng 5 điểm/lần)

+ Viết bài cho tạp chí của trường (cộng 4 điểm/lần)

+ Viết bài cho tạp chí, tạp chí ngoài trường (cộng 4 điểm/lần)

+ Tham gia tài liệu NCKH cấp trường (cộng 5 điểm/lần)

+ Tham gia tài liệu NCKH cấp Bộ, TP (cộng 10 điểm/lần)

(Ghi chú: chỉ tính 1 lần cho 1 tài liệu)

3.2. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường (tổng 25 điểm)

a) Đánh giá về ý thức của sinh viên trong việc chấp hành nội quy, quy chế của nhà trường (tổng 10 điểm).

- Trang phục chỉnh tề, lịch sự, phép lịch sự, tác phong nghiêm túc trong năm học, giao tiếp văn minh.

- Thực hiện nội quy trường, nội quy lớp, nội quy sách vở, đúng giờ.

- Giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh trong nhà trường, bảo vệ tài sản của trường.

- Thực hiện tất cả các quy chế, nội quy, quy định (quy chế HSSV, nội quy,....) của nhà trường.

- Tham gia đánh giá kết quả rèn luyện ứng viên (cùng 5 điểm) (nếu SV nộp phiếu đánh giá KQRL SV trên hồ sơ quy định (trên 5 điểm)

- Không tham gia đăng ký ngoại trú (trên 2 điểm/học kỳ)

- Nếu SV bị khuyết tật mắc khi nhận trách nhiệm sẽ bị trừ điểm rèn luyện về thể chất như sau:

+ Khuyết tật mức Căn cước (trên 10 điểm)

+ Khuyết tật mức Khi nhận trách nhiệm (trên 5 điểm)

b) Tham dự các buổi sinh hoạt do nhà trường tổ chức (**0 - 9 điểm**)

- SV tham dự tuần lễ sinh hoạt công dân SV ưu khóa, tuần lễ học, viết và làm bài thu hoạch (0 - 9 điểm) (Nếu vượt quá 50% số buổi sinh hoạt công dân ưu khóa học không làm bài thu hoạch: **không điểm**).

- Tham gia chương trình “Sinh viên tập làm công nhân kỹ thuật” hàng năm. (cùng 9 điểm)

c) SV đóng học phí y tế, ứng viên: **0 học 6 điểm**

- Nếu SV đăng ký môn học và đóng học phí y tế, ứng viên theo quy định của nhà trường (2 điểm/học kỳ).

- Nếu học kỳ nào không đăng ký ứng viên học không đóng (0 điểm).

(Trường hợp SV thu chi tình nguyện viên môn học phí chi trả đóng học phí không có giấy xác nhận tình nguyện viên môn học chi trả tình nguyện viên).

3.3. đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội (tối đa 20 điểm)

a) đánh giá về ý thức chấp hành của SV trong sinh hoạt: (**0 - 10 điểm**)

SV tham dự, tích cực các buổi sinh hoạt về chính trị - xã hội, văn nghệ, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội, sinh hoạt tập thể... do Trường, Khoa, Lớp, Chi đoàn, Chi hội tổ chức.

Có hành vi gây nhiễu loạn công tác tổ chức các hoạt động (đăng ký tham gia, đăng thi nhưng tẩy bêu, có hành vi gian lận trong các cuộc thi, hội thi, hội diễn, có các hành vi làm nhiễu loạn khác) (trên 5 điểm)

b) đánh giá về kết quả tham gia các hoạt động: (**tối đa 10 điểm**)

- Là thành viên hội đồng TDĐT, văn nghệ của khoa (cùng 5 điểm)

- Là thành viên hội đồng TDĐT, văn nghệ của trường (cùng 10 điểm)

- Hội viên nhân dân (cùng 10 điểm)

- Tham dự chỉ đạo tình nguyện Mùa hè xanh (cùng 10 điểm)

- Tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa do Khoa học

Trường tổ chức (do Khoa xem xét và đánh giá) (cùng tối đa 5 điểm/lần)

3.4. đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ đồng nghiệp (tổng cộng 15 điểm)

a) Ý thức về phẩm chất công dân và quan hệ đồng nghiệp (tổng cộng 0 - 15 điểm)

- Ý thức chấp hành các chỉ thị, nghị quyết, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
- Có thành tích trong công tác xã hội và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.
- Tích cực tham gia, vận động, giúp đỡ bạn bè vượt khó khăn trong học tập, nghiên cứu có hoàn cảnh khó khăn...
- Tích cực tham gia công tác cứu trợ thiên tai, cứu trợ nạn nhân, các hoạt động thi đua, góp phần giữ gìn an ninh, trật tự và xây dựng nếp sống mới của chính quyền địa phương nơi cư trú....
- Khi SV có các vi phạm nghiêm trọng về công dân nơi cư trú, vi phạm pháp luật do công an, địa phương hoặc các đơn vị khác gửi cho nhà trường chuyển các khoa có cơ sở đánh giá mức này.
- Sinh viên vi phạm luật lệ giao thông khi có thông báo do công an hoặc các đơn vị khác gửi cho trường (trên 2 điểm/học kỳ)

b) Thành tích tốt (cộng thêm điểm):

Nếu SV có các thành tích xã hội tốt nên ghi y khen thưởng thành tích tham gia công tác xã hội và cộng điểm (cộng 5 điểm) (chỉ nhận thành tích cao nhất).

3.5. đánh giá về ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường (tổng cộng 10 điểm)

- Các chức vụ bao gồm: Ban cán sự lớp, Ban chấp hành các cấp bộ đoàn, Hội (trường, khoa, lớp), Chi ủy viên CB SV, Ban chấp hành các Câu lạc bộ học thuật, thể thao, thể dục thể thao của Khoa hoặc Trường (chỉ tính chức vụ tham gia công tác cao nhất).

- Trách nhiệm đánh giá:

- + Tổng phụ trách lớp đánh giá mức hoàn thành nhiệm vụ của Ban cán sự lớp.
 - + Đoàn thể Khoa, Liên chi hội Khoa chịu trách nhiệm đánh giá những SV là thành viên BCH Đoàn, Hội các lớp trực thuộc.
 - + Đoàn TNCS HCM, Hội sinh viên trường đánh giá SV là thành viên BCH Đoàn Hội cấp Trường, Khoa.
 - + Công phụ trách chi bộ chịu trách nhiệm đánh giá những SV là Chi ủy viên CB SV.
 - + Ban chấp hành Khoa, Đoàn TN, Hội SV trường chịu trách nhiệm đánh giá Ban chấp hành các câu lạc bộ trực thuộc.
- Mục đánh giá:
- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ: (cộng 10 điểm)
 - + Hoàn thành nhiệm vụ: (cộng 5 điểm)
 - + Không hoàn thành nhiệm vụ: (0 điểm)

3.6. Các trường hợp cấp biểu tượng 10 điểm (điểm cộng thêm)

Tiêu chuẩn xét:

- SV tốt nghiệp I, II cấp thành phố, khu vực; tốt nghiệp I, II, III, Khuyến khích cấp toàn quốc và cấp, NCKH.

- SV có thành tích khen của UBND Tỉnh, Thành phố (trực thuộc TW) và các hoạt động chính trị, văn hóa – xã hội, thể thao, phòng chống tội phạm xã hội, giữ gìn trật tự xã hội, cống hiến...

- SV có thành tích khen của các cấp Trung ương và công tác toàn, Hội sinh viên, Hội liên hiệp Thanh niên.

- SV có kết quả học tập tốt đạt danh hiệu “sinh viên tốt nghiệp xuất sắc nhiệm vụ” trong năm.

Trình tự và thủ tục xét:

- Mời lập danh sách SV tốt các thành tích khen thưởng – chọn mặt trong các thành tích (cùng bằng khen, giấy khen ...) - nộp cùng với biên bản họp và danh sách nghị quyết khen thưởng. **(theo mục 05)**

- Lập nghị lên Hội đồng Khoa, Khoa xem xét, bổ sung và nghị lên Hội đồng Trường Danh sách xét các trường hợp cấp biểu tượng (nếu có).

- Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện SV trường xem xét quy định của SV tốt mặt trong các tiêu chuẩn xét (cộng 10 điểm)

3.7. Các mức điểm cộng thêm không vượt quá thang điểm 100 và không vượt quá 100 điểm

4. PHÂN LOẠI KẾT QUẢ RÈN LUYỆN:

4.1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình khá, trung bình, yếu, kém.

Kết quả rèn luyện (Thang điểm 100)	Xếp loại
Từ 90 đến 100 điểm	loại xuất sắc
Từ 80 đến 90 điểm	loại tốt
Từ 70 đến 80 điểm	loại khá
Từ 60 đến 70 điểm	loại trung bình khá
Từ 50 đến 60 điểm	loại trung bình
Từ 30 đến 50 điểm	loại yếu
Dưới 30 điểm	loại kém

4.2. SV không tham gia đánh giá kết quả rèn luyện số 0 (không) điểm và xếp loại rèn luyện kém.

4.3. Sinh viên xin nghỉ học tạm thời:

- Trường hợp sinh viên có nhu cầu xin nghỉ học tạm thời vì nphi tham gia đánh giá nhđm tích lũy điểm rèn luyện cho nđm học hi nhđn hành (giai o n ã h c)

- Trường hợp sinh viên xin nghỉ học tạm thời c 3 h c k c a n m đánh giá s không tham gia đánh giá KQRL, khi có Quy t nh c a nhà tr ng cho phép h c t i p s c xem xét chuyển l p vào các khoá sau t i p t c th c hi n vi c đánh giá.

5. QUY NH TH I GIAN ÁNH GIÁ CÁC HO T NG VÀ QUY TRÌNH ÁNH GIÁ K T QU RÈN LUY N:

5.1.Th i gian ánh giá các ho t ng:

T 01/03 c a n m h c tr c n h t ngày 28/02 c a n m h c hi n hành (h c k 2, 3 c a n m h c tr c và h c k 1 c a n m h c hi n hành).

N m h c xác nh ánh giá: **n m h c hi n hành.**

5.2.Quy trình ánh giá k t qu rèn luyện:

Vi c ánh giá k t qu rèn luyện SV c tri n khai n SV thông qua các Khoa, Phòng, CT T B liên quan và t ch c oàn TNCS HCM, H i sinh viên Vi t Nam các c p. SV th c hi n ánh giá vào h c k 2 c a m i n m h c, thông qua **“Phi u ánh giá k t qu rèn luyện c a h c sinh, sinh viên”** và c th c hi n theo các quy trình sau:

- **B c 1:** Ph bi n “Phi u ánh giá KQRL c a SV” (m u s 1). Th i gian th c hi n: Tr c ngày **01/12**

N i dung th c hi n: Phòng CTCT&HSSV g i v Khoa, CT T B “Phi u ánh giá KQRL c a SV” (m u s 1)

- **B c 2:** T ch c h ng đ n ánh giá KQRL cho SV. Th i gian th c hi n: Tr c ngày **07/12**

N i dung th c hi n: SV liên h Ban cán s l p, Khoa, CT T B nh n phi u th c hi n ho c t i m u phi u trên website P.CTCT&HSSV.

- **B c 3:** N p phi u ánh giá KQRL. Th i gian th c hi n: Tr c ngày **10/3**

N i dung th c hi n: SV t ánh giá và n p phi u kèm theo các minh ch ng v Ban cán s l p.

- **B c 4:** ánh giá KQRL SV c p l p. Th i gian th c hi n: Tr c ngày **20/3**

N i dung th c hi n: C v nh c t p (CVHT) (ch trì) tri u t p Ban Cán s l p, BCH Chi oàn, BCH Liên chi h i... (g i chung là Ban lãnh o l p) cùng t ch c ánh giá, l p biên b n (m u s 2), trong ó ghi rõ các thay i trong vi c ánh giá KQRL và k t qu bi u quy t (n u có).

Sau đó, CVHT tổ chức họp toàn thể lập thành nghị quyết và lập “Danh sách thành viên kết quả rèn luyện” của lập (mục 3) và lập biên bản họp (mục 4). Nội dung không thành nghị quyết của các thành viên quy định kết quả thi sử dụng (ghi rõ trong biên bản).

CVHT liên hệ và phân công trách nhiệm của phòng, tổ chức lập.

Sau khi họp lập kế hoạch của Khoa, CT T B. Hội đồng có:

+ Toàn bộ các Phiếu đánh giá KQRL của SV (mục 1); Kết quả mục 2, mục 3, mục 4.

+ Danh sách các thành viên nghị quyết của (nội có) (mục 5).

+ Hội đồng liên quan khen thưởng, kết quả SV (nội có).

▪ **Bộ 5:** đánh giá KQRL SV của Khoa, CT T B. Thời gian thực hiện: Trước ngày **05/04**

Nội dung thực hiện: Căn cứ vào hội đồng đánh giá KQRL của lập, Hội đồng đánh giá KQRL của Khoa tổ chức họp đánh giá. Đồng thời, Hội đồng khoa xem xét thêm các thông tin do các phòng ban liên quan cung cấp (nội có).

Hội đồng khoa gửi Phòng CTCT&HSSV:

+ Hội đồng của lập (mục 1, 2, 3, 4 và 5).

+ Biên bản họp Hội đồng khoa (mục 6).

+ Danh sách các thành viên nghị quyết của Khoa (mục 7) kèm bản sao giấy khen, bằng khen.

+ Danh sách thành viên xếp loại kết quả rèn luyện SV của khoa (mục 8).

+ Danh sách chi nhánh (mục 9) (nội có)

▪ **Bộ 6:** đánh giá KQRL SV của Trường. Thời gian thực hiện: Trước ngày **30/4**

Phòng CTCT&HSSV tổ chức họp kết quả trình Hội đồng đánh giá KQRL của Trường đánh giá thành viên kết quả rèn luyện SV. Hội đồng trình Hội đồng ra quyết định công nhận kết quả.

Phòng CTCT&HSSV phối hợp T QLHTTT tích hợp kết quả đánh giá rèn luyện SV đã chi nhánh thông qua vào dữ liệu quản lý chung của trường.

5.3. Các nhiệm vụ phối hợp thực hiện

Các nhiệm vụ (Phòng CTCT&HSSV, Phòng khảo thí và kiểm tra chất lượng, Phòng Quản lý đào tạo, Thư viện, Phòng Hợp tác và Quản lý khoa học, Phòng Tài chính - Kế toán...) lập danh sách và gửi hội đồng liên quan nhiệm vụ SV để thành tích học viên phẩm nhân quy, quy định, quy chế, học phí, ngân ký ngõ trú ... (nội có) và các Khoa, CT T B trước ngày **10/03** hàng năm Hội đồng Khoa tổ chức đánh giá.

+ Đoàn TNCS HCM, Hội sinh viên trường đánh giá SV là UVBCH Đoàn Học p
Trường, Khoa.

+ Chi y Chi b sinh viên đánh giá SV là Chi y viên c a Chi b sinh viên.

+ Ban chấp hành Khoa, Đoàn TN, Hội SV trường chịu trách nhiệm đánh giá Ban
chấp hành các câu lạc bộ trường.

+ Sau khi đánh giá g i k t qu v cho L p, Khoa, CT T B tr c ngày **10/03** hàng
năm L p, Hội sinh Khoa, CT T B có c s minh chứng cho công tác đánh giá.

6. S D NG K T QU RÈN LUY N:

6.1. K t qu phân lo i rèn luy n toàn khoá h c c a t ng SV c l u trong h s qu n
lý SV c a tr ng và ghi vào b ng i m k t qu h c t p và rèn luy n c a t ng SV khi ra
tr ng.

6.2. SV có k t qu rèn luy n xu t s c c nhà tr ng xem xét bi u d ng khen th ng.

6.3. SV b x p lo i rèn luy n kém c n m h c thì b t m d ng h c t p trong h c k 3 c a
n m h c hi n hành.

7. QUY N KHI U N I:

Sinh viên có quy n khi u n i lên Khoa, Phòng, CT T B ch c n ng ho c Hi u
tr ng n u th y vi c đánh giá k t qu rèn luy n ch a chính xác. Khi nh n c n khi u
n i, Phòng CTCT&HSSV, Phòng thanh tra có trách nhiệm gi i quy t, tr l i theo quy nh
hi n hành.

Trong quá trình th c hi n n u g p khó kh n, v ng m c, c n ph n ánh k p th i v
Phòng CTCT&HSSV trình Ban giám hi u gi i quy t.

ng h các cá nhân và các n v có liên quan nghiêm túc th c hi n thông báo này.

KT. HI U TR NG
PHÓ HI U TR NG

(ã ký)

Nguy n Thu n